

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HSST

Ngày: 23/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vĩnh.

2. Ông Hoàng Văn Hoạt.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 14/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 9 năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường và chỗ ở: Tổ 6, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Văn K và bà Đào Thị A (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị Tr và 01 con (sinh năm 2002); tiền sự: không; tiền án: 01 (Tại bản án số 53/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã B đã xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích); nhân thân: Tại bản án số 01 ngày 09/3/1999 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân”. Tại bản án số 09/HSST ngày 26/4/2000 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B), tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tại bản án số 45/HSST ngày 13/7/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến nay. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Vũ Thị Tr, sinh năm 1973.

Trú tại: Tổ 6, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

2. Anh Trương Văn H1, sinh năm 1976.

Trú tại: Xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Taxi M. Địa chỉ: Tầng 09, Tòa nhà V, số 1 đường Hoàng Văn Th, phường Hoàng Văn Th, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên - Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quý Qu – Giám đốc công ty. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, tại khu vực tổ 1A, phường Ph, thành phố B, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khi đang ngồi trên xe taxi B biển kiểm soát 20A-200xx do Trương Văn H1 điều khiển.

Cơ quan điều tra đã phát hiện, tạm giữ của Nguyễn Mạnh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, loại bàn phím số đã qua sử dụng trong túi áo ngực bên trái H đang mặc được niêm phong vào phong bì H1; 02 chiếc găng tay giả da màu đen bên trong có lót nỉ cạnh ghế phụ bên phải H đang ngồi, trong chiếc găng tay bên phải có 01 gói nilon màu đen được hàn kín bên trong có 02 túi nilon màu trắng trong suốt được buộc túm bằng dây cao su màu vàng, trong cả 02 túi nilon đều chứa chất trắng dạng cục (số chất bột màu trắng được niêm phong vào phong bì H2 và 02 chiếc găng tay được niêm phong vào phong bì H3); 01 khẩu trang được niêm phong vào phong bì H4; 01 vé thu phí BOT Thái Nguyên- Chợ Mới, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh H và số tiền 1.050.000 đồng để trong chiếc ví màu nâu đã qua sử dụng tại sàn xe phía trước ghế phụ H ngồi được niêm phong vào phong bì H5; 01 túi nilon màu xanh tại sàn xe phía trước ghế phụ H ngồi bên trong có chứa chè khô được niêm phong vào hộp H6; số tiền 11.000 đồng tại sàn xe trước ghế phụ H ngồi được niêm phong vào phong bì H9. Tạm giữ của Trương Văn H1: 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng đặt trên bảng đồng hồ điều khiển xe được niêm phong vào phong bì H7 và H8; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 20A-200xx tên chủ xe Trương Văn H1; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 20A-200xx; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Trương Văn H1; 01 xe ô tô BKS 20A-200xx cùng chìa khóa xe và 01 giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bản sao

có công chứng).

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành khám xét nhà ở của Nguyễn Mạnh H tại tổ 6, phường S, thành phố B. Kết quả khám xét đã phát hiện và tạm giữ: 01 điện thoại di động Iphone màu xám đen và 01 điện thoại di động OPPO đều đã qua sử dụng trên giường trong phòng ngủ của Nguyễn Mạnh H được niêm phong phong bì N1, N2; số tiền 17.100.000 đồng trong tủ quần áo, kê trong phòng ngủ của H niêm phong vào phong bì N3; số tiền 20.000.000 đồng trong tủ, kê tại phòng khách niêm phong vào phong bì N4; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 17 viên nén hình tròn, trắng niêm phong vào phong bì N5; 01 túi nilon màu xanh bên trong có dính 01 lớp bụi chất bột màu trắng niêm phong vào phong bì N6 tại ngăn tủ nhựa kê trong phòng ngủ của H.

Nguyễn Mạnh H khai nhận: Số chất bột màu trắng dạng cục đựng trong 02 túi nilon để trong ngăn tay bên phải bị thu giữ trong quá trình bị bắt phạm tội quả tang là ma túy loại Heroine của H mua về tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc ma túy, H khai: Khoảng 16 giờ 04/01/2019, H một mình bắt xe buýt đi từ thành phố B đến khu vực đường tròn T, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy về sử dụng, tại đây H đã gặp một người đàn ông không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đi xe máy đến, qua nói chuyện H biết người này có ma túy bán nên H đã hỏi mua 30.000.000 đồng ma túy loại Heroine thì được người này nhất trí bán, sau đó người đàn ông điều khiển xe chở H đến khu vực cầu C, xã C, thành phố Th và lấy trong bụi cây ven đường ra 01 gói nilon màu đen đưa cho H, H cầm gói nilon và đưa cho người đàn ông số tiền 30.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy H đã sử dụng điện thoại di động gọi điện đến tổng đài của hãng taxi B để thuê 01 xe taxi, một lúc sau có 01 xe taxi B biển kiểm soát 20A-200xx do Trương Văn H1 điều khiển đến đón và đi về thành phố B, khi về đến khu vực tổ 1A, phường Ph, thành phố B thì bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra và bắt quả tang. Quá trình đi xe taxi H không nói cho anh H1 biết việc mình có mang theo ma túy trên người khi đi xe.

Trương Văn H1 khai nhận: Khoảng hơn 20 giờ ngày 04/01/2019, anh được thông báo của hãng taxi B đến đón khách ở đầu cầu Ca thuộc xã C, thành phố Th, tỉnh Thái Nguyên. Khi anh điều khiển xe taxi biển kiểm soát 20A – 200xx đến điểm hẹn đón khách thì thấy có một người đàn ông không quen biết mặc áo khoác màu đen, đeo khẩu trang và găng tay, tay cầm một túi đồ lên xe (sau khi làm việc tại cơ quan Công an thì anh mới biết người đàn ông đi xe tên H) và thông báo đi về thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Khi lên xe H ngồi ghế phụ đằng sau, một lúc sau H lên ngồi ghế phụ đằng trước. Khi về đến thành phố B, H bảo xuống xe và chuẩn bị mở ví lấy tiền trả tiền taxi cho anh thì bị Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra. Khi Công an kiểm tra anh mới biết H cầm theo ma túy khi đi xe taxi của mình. Trước đó anh và H không được bàn bạc, trao đổi về việc H có cầm theo ma

túy khi đi xe.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Mạnh H trong phong bì niêm phong ký hiệu H2 có khối lượng 37,663 gam, sau khi cân niêm phong vào phong bì C1, phong bì và giấy gói cũ niêm phong vào phong bì C2.

Tiến hành mở niêm phong phong bì N5 (chứa 17 viên nén hình tròn, trắng) và thử phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả chất bột màu trắng không chuyển màu, xác định không phải chất ma túy, sau khi thử niêm phong lại vào phong bì C3. Theo Nguyễn Mạnh H khai đây là thuốc ho của H sử dụng hàng ngày.

Tiến hành mở niêm phong phong bì N6 để thử phát hiện nhanh chất ma túy đối với bột màu trắng bám dính trên túi nilon, kết quả chất bột màu trắng là chất ma túy nhưng do số lượng chất bột bám dính trên bề mặt túi ít nên không tiến hành cân khối lượng được, sau khi thử niêm phong lại vào phong bì C4.

Mở niêm phong phong bì H3 kiểm tra đôi găng tay, sau khi kiểm tra niêm phong vào phong bì C5.

Tại kết luận giám định số 21 ngày 10/01/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục có trong phong bì C1 là chất ma túy, loại heroine, có khối lượng là 37,663 (ba bảy phẩy sáu sáu ba gam).

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSTPBK ngày 14/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nguyễn Mạnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 5 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

.....

b) Heroine, ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T21; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C3; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C4; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C5; 01 (một) vé thu phí của trạm thu phí tại Km 72+930 tuyến Thái Nguyên- Chợ Mới và trạm thu phí tại Km 77+ 922,5 Quốc lộ 3; 01 (một) khẩu trang; 01 (một) túi nilon màu xanh da trời (loại túi đựng thực phẩm 5kg) đã qua sử dụng bên trong túi đựng chè khô, loại chè pha nước uống có khối lượng 01kg. Trả lại cho bị cáo 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh H. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, loại bàn phím số đã qua sử dụng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C6. Trả lại cho chị Vũ Thị Tr 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen đã qua sử dụng có số IMEI là 354387063116761, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim Vinaphone có số thuê bao 08544128xx. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo số tiền 1.061.000đ (một triệu không trăm sáu một nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Mạnh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 04/01/2019, tại khu vực tổ 1A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh H có hành vi tàng trữ trái phép 37,663g (ba bảy phẩy sáu sáu ba gam) ma túy loại Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 01 ngày 09/3/1999 của Tòa án nhân dân huyện Ch, tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt 12 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản của công dân”. Tại bản án số 09/HSST ngày 26/4/2000 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B), tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tại bản án số 45/HSST ngày 13/7/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án. Tại bản án số 53/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B), tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 53/2011/HSST ngày 30/8/2011 của Tòa án nhân dân thị xã B (nay là Tòa án nhân dân thành phố B) đã xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 20A-200xx tên chủ xe Trương Văn H1; 01 giấy chứng nhận kiểm định cho xe ô tô BKS 20A-200xx; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Trương Văn H1; 01 xe ô tô BKS 20A-200xx cùng chìa khóa xe; 01 giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (bản sao có công chứng) tạm giữ của anh Trương Văn H1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Taxi M. Quá điều tra xác minh thấy các tài sản, giấy tờ trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trương Văn H1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ Taxi M là đúng quy định.

- 01 điện thoại di động OPPO đã qua sử dụng và số tiền 37.100.000 đồng thu giữ tại nhà Vũ Mạnh H. Quá điều tra xác minh thấy các tài sản trên là của chị Vũ Thị Tr không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tr là đúng quy định.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T21, bên ngoài phong bì có dòng chữ “vụ Nguyễn Mạnh H (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy”, 03 (ba) chữ ký và 02 (hai) dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2 bên ngoài có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và 06 (sáu) chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C3 bên ngoài có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và 05 (năm) chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C4 bên ngoài có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và 05 (năm) chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C5 bên ngoài có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và 8 (tám) chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) vé thu phí của trạm thu phí tại Km 72+930 tuyến Thái Nguyên- Chợ Mới và trạm thu phí tại Km 77+ 922,5 Quốc lộ 3. Tất cả không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) khẩu trang mặt trước bằng vải kẻ ca rô nhiều màu sắc, mặt sau là vải trắng, phần góc mặt sau bên phải có 01 mảnh vải màu trắng kích thước 3,5cmx 1cm, một mặt có chữ “A-T” một mặt có chữ “Anh Thư”, khẩu trang có quai đeo bằng vải màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu xanh da trời (loại túi đựng thực phẩm 5kg) đã qua sử dụng bên trong túi đựng chè khô, loại chè pha nước uống có khối lượng 01kg là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tại phiên bị cáo có ý kiến không lấy lại các tài sản trên do không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh H là giấy tờ của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, loại bàn phím số đã qua sử dụng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C6, bên ngoài có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B và 6 (sáu) chữ ký của những người tham gia niêm phong là tài sản của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen đã qua sử dụng có số IMEI là 354387063116761, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim Vinaphone có số thuê bao 08544128xx. Qua xác minh thấy chiếc điện thoại là tài sản của chị Vũ Thị Tr không liên quan đến việc phạm tội. Tại phiên tòa, chị Tr đề nghị được nhận chiếc điện thoại trên nên cần trả lại cho chị Tr.

- Số tiền 1.061.000đ (một triệu không trăm sáu một nghìn đồng). Là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Mạnh H, do H không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

Đối với anh Trương Văn H1 là người đã điều khiển xe taxi B biển kiểm soát 20A-200xx chở Nguyễn Mạnh H khi H đi mua ma túy từ thành phố Th về đến thành phố B. Quá trình điều tra đã làm rõ anh H1 không biết H mang theo ma túy khi đi xe nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm đối với Trương Văn H1.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ 05/01/2019.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Mạnh H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T21, bên ngoài phong bì có dòng chữ “vụ Nguyễn Mạnh H (1973) tàng trữ trái phép chất ma túy”, 03 (ba) chữ ký và 02 (hai) dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C2 bên ngoài có 02 (hai) dấu

tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và 06 (sáu) chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C3 bên ngoài có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và 05 (năm) chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C4 bên ngoài có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và 05 (năm) chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C5 bên ngoài có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và 8 (tám) chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) vé thu phí của trạm thu phí tại Km 72+930 tuyến Thái Nguyên- Chợ Mới và trạm thu phí tại Km 77+ 922,5 Quốc lộ 3; 01 (một) khẩu trang mặt trước bằng vải kẻ ca rô nhiều màu sắc, mặt sau là vải trắng, phần góc mặt sau bên phải có 01 mảnh vải màu trắng kích thước 3,5cmx 1cm, một mặt có chữ “A-T” một mặt có chữ “Anh Thư”, khẩu trang có quai đeo bằng vải màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) túi nilon màu xanh da trời (loại túi đựng thực phẩm 5kg) đã qua sử dụng bên trong túi đựng chè khô, loại chè pha nước uống có khối lượng 01kg.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Mạnh H: 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Mạnh H.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ đen, loại bàn phím số đã qua sử dụng đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C6, bên ngoài có 02 (hai) dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Kạn và 6 (sáu) chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- Trả lại cho chị Vũ Thị Tr: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đen đã qua sử dụng có số IMEI là 354387063116761, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim Vinaphone có số thuê bao 08544128xx.

- Tạm giữ số tiền 1.061.000đ (một triệu không trăm sáu một nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Mạnh H.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSDT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương

